

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 934 /BTC-TCDN

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

V/v lấy ý kiến tham định dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định nêu trên và sớm có ý kiến tham định gửi về Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ.

Ý kiến tham định xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 31/01/2024

(Gửi kèm Tờ trình Chính phủ; Dự thảo Nghị định; Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, doanh nghiệp liên quan; Ý kiến của các Bộ, ngành, doanh nghiệp liên quan).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Cục TCDN (04b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**\*Cao Anh Tuấn**



Số: 11 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 17 và khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP<sup>1</sup> theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN****1. Vấn đề thực tiễn bắt cập phát sinh khi triển khai Nghị định số 140/2020/NĐ-CP****1.1. Về quy định phân phối lợi nhuận sau thuế tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP****1.1.1 Quy định pháp luật hiện hành**

- Tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP<sup>2</sup> quy định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước

<sup>1</sup> Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ<sup>1</sup> về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

<sup>2</sup> Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP.



nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

“...- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);

+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.

+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).

+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định...

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.”

#### 1.1.2. Vấn đề phát sinh trong thực tiễn

- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) và Tổng công ty Cảng Hàng không – CTCP (ACV) đã có các công văn<sup>3</sup> về việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP; trong đó, UBQLV đã kiến nghị cho phép ACV được chia cổ tức bằng cổ phần để giúp ACV tăng thêm nguồn vốn tự có, thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, dự án lớn (Dự án Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga hành khách T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Mở rộng Nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài...). Trường hợp thực hiện theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, ACV sẽ không đáp ứng nhu cầu vốn còn thiếu hiện có để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đầu tư, xây dựng (đặc biệt là dự án Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 phải hoàn thành đưa vào khai thác năm 2025), ACV sẽ phải triển khai vay các tổ chức tín dụng, dẫn tới việc tăng rủi ro trong hoạt động đầu tư, giảm hiệu quả dự án và giảm hiệu quả hoạt động của ACV.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại công văn số 3670/VPCP-KTTH ngày 13/6/2022 và công văn số 6619/VPCP-KTTH ngày 04/10/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế của

<sup>3</sup> Các công văn số 104/UBQLV-CNHT ngày 28/01/2021, số 1653/UBQLV-CNHT ngày 27/9/2021, số 1904/UBQLV-CNHT ngày 01/11/2021; Các công văn số 179/UBQLV-CNHT ngày 23/02/2022, số 416/UBQLV-CNHT ngày 07/4/2022; Các công văn số 153/UBQLV-CNHT ngày 10/02/2023 và số 1091/UBQLV-CNHT ngày 12/6/2023 của UBQLV; các công văn số 224/BC-NĐDV ngày 19/5/2023 và số 44/BC-NĐDV ngày 07/02/2023 của Người đại diện phần vốn nhà nước tại ACV.



ACV; Trên cơ sở đề xuất của UBQLV, ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan, Bộ Tài chính đã có Tờ trình Chính phủ số 308/TTr-BTC ngày 21/12/2022 về dự thảo Nghị quyết của Chính phủ chia cổ tức bằng cổ phiếu của ACV

- Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 09/TB-VPCP ngày 18/01/2023 và công văn số 6620/VPCP-KTTH ngày 26/8/2023 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã có công văn số 8517/BTC-TCDN ngày 10/8/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tư pháp rà soát căn cứ pháp lý đối với phương án ban hành Nghị quyết của Chính phủ hoặc phương án sửa Nghị định của Chính phủ.

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp tại công văn số 4721/BTP-PLDSKT ngày 05/10/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 12040/BTC-TCDN ngày 03/11/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu của ACV.

- Tại Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã có ý kiến đồng ý giao Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính thấy hầu hết các cơ quan, doanh nghiệp có ý kiến việc chia cổ tức bằng cổ phiếu là phù hợp và thống nhất với đánh giá của Bộ Tài chính về sự cần thiết sửa đổi quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

## **1.2. Về quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP**

### **1.2.1 Quy định pháp luật hiện hành**

Theo quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, việc thoái vốn của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên tại các doanh nghiệp khác như sau:

*“5a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác.”*

### **1.2.2 Vấn đề phát sinh trong thực tiễn**

- Do ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, tại văn bản số 13557-CV/VPTW ngày 19/10/2020, Bộ Chính trị đã có kết luận về các giải pháp hỗ trợ Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) để vượt qua khủng hoảng, tuyệt đối không để lâm vào tình trạng phá sản.



- Tại các công văn số 07/UBQLV-CNHT ngày 07/01/2022, công văn số 12/UBQLV-CNHT ngày 13/01/2023 của UBQLV, UBQLV đã xây dựng Đề án tổng thể các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho VNA do ảnh hưởng của dịch Covid-19; Trong đó, có giải pháp thoái vốn của VNA tại Công ty cổ phần Hàng không Pacific Airlines (PA).

- Trong quá trình triển khai thoái vốn của VNA tại PA, Bộ Tài chính đã có các văn bản (số 209/BTC-TCDN ngày 09/3/2022, số 589/BTC-TCDN ngày 16/5/2023) tham gia ý kiến với UBQLV; Theo đó, Bộ Tài chính đã có ý kiến đề nghị UBQLV chỉ đạo Người đại diện vốn Nhà nước tại VNA xây dựng phương án thoái vốn tại PA để trình Quốc hội xem xét, quyết định việc không áp dụng các quy định về điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng khi thực hiện thoái vốn đầu tư của VNA tại PA.

- Tại Thông báo số 108/TB-VPCP ngày 04/7/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã có ý kiến về việc phương thức, trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển nhượng vốn của VNA tại PA theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan; trường hợp phát sinh vướng mắc liên quan đến quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, UBQLV thống nhất với Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan, sớm đề xuất giải pháp xử lý.

- Tại Thông báo số 146/TB-VPCP ngày 28/8/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, các cơ quan tại cuộc họp (Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính; UBQLV; Bộ Tư pháp, VNA) cơ bản thống nhất vấn đề pháp lý còn vướng mắc đến nay để xử lý việc chuyển nhượng vốn đầu tư của VNA tại PA là xác định phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, liên quan đến việc áp dụng khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

- Trên cơ sở chỉ đạo tại Thông báo số 146/TB-VPCP nêu trên, tại Tờ trình số 331/TTr-UBQLV ngày 28/8/2023, UBQLV đã báo cáo quá trình triển khai thực hiện quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP gặp vướng mắc như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, UBQLV đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty để triển khai quy trình thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác như quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP với 03 phương thức (đấu giá công khai; đấu giá công khai không thành công thì chào bán cạnh tranh; chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận). Tuy nhiên, việc thực hiện triển khai phương thức đấu giá công khai không triển khai được, cụ thể:



(i) Theo quy định tại khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP), việc tổ chức đấu giá được thực hiện thông qua việc thuê Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức đấu giá).

Theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, việc đấu giá đối với chứng khoán (cổ phần, cổ phiếu) được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Do vậy, việc tổ chức đấu giá công khai được thực hiện thông qua Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán.

(ii) Theo pháp luật chứng khoán, phương thức đấu giá công khai là việc chào bán chứng khoán ra công chúng và phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019: “...1. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần bao gồm:

b) Hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thoái vốn tại các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp khác không đáp ứng điều kiện tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019 thì không được thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tương ứng với việc không được tổ chức thoái vốn theo phương thức đấu giá công khai cũng như không thể triển khai các bước tiếp theo của việc thoái vốn (theo quy định, phải tổ chức đấu giá công khai không thành công thì chuyển sang phương thức chào bán cạnh tranh; trường hợp này các doanh nghiệp không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá công khai theo pháp luật chứng khoán như đã nêu trên). Trong khi đó, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp khác không gặp vướng mắc này do khoản 2 Điều 1 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP cho phép loại trừ hoạt động chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư tại doanh nghiệp khác.

Do đó, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở lên không thể triển khai việc thoái vốn tại các doanh nghiệp đang bị lỗ, lỗ lũy kế, ảnh hưởng đến vốn đầu tư của doanh nghiệp. Vì vậy, UBQLV đã báo cáo vướng mắc của VNA về việc không triển khai được việc thoái vốn tại PA.

- Tại Kết luận thanh tra số 1229/KL-TTTP ngày 30/5/2023 về việc thực hiện sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về việc các Tổng công ty – CTCP khi thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp khác nhưng có kết quả kinh doanh lỗ.



- Trên cơ sở các vướng mắc thực tiễn, kiến nghị của UBQLV, VNA và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ nêu trên, Bộ Tài chính đã có công văn số 1355/BTC-TCDN ngày 03/11/2023 kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục, rút gọn.

- Tại Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã có ý kiến đồng ý giao Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

- Tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính thấy hầu hết các cơ quan, doanh nghiệp thống nhất với đánh giá của Bộ Tài chính về sự cần thiết sửa đổi quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

## **2. Cơ sở pháp lý**

### **2.1. Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP**

- Theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Công ty cổ phần có thể trả cổ tức bằng tiền mặt, cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Luật số 69/2014/QH13 không quy định hình thức chia cổ tức đối với công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước.

- Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 17 và khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

### **2.2. Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP**

- Khoản 1 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) quy định Chính phủ có thẩm quyền trong việc quy định về hình thức, nội dung, trình tự, thủ tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã quy định việc chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần theo 02 phương thức: bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán (Điều 127 Luật Doanh nghiệp).

- Kết luận của Bộ Chính trị tại văn bản số 13557-CV/VPTW ngày 19/10/2020 về các giải pháp hỗ trợ VNA.



- Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đồng ý việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 17 và khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại bằng cổ phiếu, tạo nguồn vốn và tăng năng lực tài chính cho doanh nghiệp với chi phí vốn thấp, thực hiện dự án trọng điểm quốc gia.

- Tháo gỡ vướng mắc, xây dựng cơ sở pháp lý để doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ triển khai thoái vốn tại các doanh nghiệp khác bị lỗ hoặc có lỗ lũy kế.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Một là*, đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ giữa quy định pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

*Hai là*, đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính; thống nhất, dễ hiểu về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản trong dự thảo Nghị định.

*Ba là*, đảm bảo tính kịp thời, giải quyết tình huống cấp bách cho các doanh nghiệp khi thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp khác bị lỗ hoặc có lỗ lũy kế và khi thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính đã có văn bản số 1355/BTC-TCDN ngày 03/11/2023 báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái và Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn khi xây dựng văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

- Tại Thông báo số 206/TB-VPCP ngày 08/12/2023 của Văn phòng Chính phủ (gửi kèm theo công văn số 628/BTP-PLSKT.m ngày 05/12/2023 của Bộ Tư pháp), Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã đồng ý về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi bổ sung khoản 17 và khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.



- Ngày 18/12/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 13881/BTC-TCĐN lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các doanh nghiệp đối với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định và lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Ngày....., Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số .... /BCTĐ-BTP ngày ....., Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia của các cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính dự thảo Nghị định với các nội dung sau:

##### **1. Bố cục dự thảo Nghị định gồm 02 Điều, trong đó:**

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

##### **2. Nội dung dự thảo Nghị định**

2.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung tập trung theo hướng: quy định đối với doanh nghiệp là công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần lợi nhuận còn lại được chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt; hoặc bằng cổ phiếu để thực đầu tư bổ sung tăng vốn điều lệ, thực hiện các dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư công được cấp có thẩm phê duyệt và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận bằng văn bản việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung vào khoản 17 Điều 2 nội dung như sau (nội dung sửa đổi, bổ sung là phần in nghiêng; các nội dung còn lại của khoản 17 giữ nguyên như quy định hiện hành):

“3. Quyền, trách nhiệm, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 48, Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các nội dung sau:

...



+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

*Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ được áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia theo quy định tại Luật Đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc chia cổ tức bằng cổ phiếu. Đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu, cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến thống nhất bằng văn bản để chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước từ nguồn cổ tức được chia bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.*

...”

2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5a, 5b Điều 42 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP

Việc sửa đổi, bổ sung tập trung vào 02 nội dung chính như sau:

- Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thoái vốn tại các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp khác không đáp ứng điều kiện phải có lãi, không có lỗ lũy kế theo quy định tại khoản 1b Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019.

- Phương thức thực hiện: Việc chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán).

Trên các cơ sở nêu trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung vào khoản 22 Điều 2 nội dung như sau (nội dung bổ sung là phần in nghiêng; các nội dung còn lại của khoản 22 giữ nguyên như quy định hiện hành):

“5a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác.

*Trường hợp thoái vốn tại công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, mà công ty cổ phần đó không đảm bảo hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn, Cơ*